

Bản án số: 23/2023/HS-PT
Ngày 23 - 8 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tuấn Minh, ông Đỗ Tuấn Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo Tòng Văn H, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2023/HS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, đối với bị cáo Tòng Văn H.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Tòng Văn H, sinh ngày 26/5/1986, nơi cư trú: Bản Cang Phiêng, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tòng Văn P và bà Tòng Thị P1; có vợ là Quàng Thị M và có 02 con (con lớn sinh năm 2009 con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2023, có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng nghị:

1. Anh Cà Văn U, sinh năm 1994, nơi cư trú: Bản Cang Phiêng, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Anh Cà Văn P2, sinh năm 1995, nơi cư trú: Bản Cang Phiêng, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Q, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Anh Quàng Văn M1, sinh năm 1991, nơi cư trú: Bản Cang Phiêng, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 10 phút ngày 30/01/2023, tại nhà của Tòng Văn H ở bản C, xã P, huyện M, tổ công tác Công an xã P, huyện M đã phát hiện, bắt quả tang Tòng Văn H đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Cà Văn P2, sinh năm 1995, địa chỉ: Bản C, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La.

Vật chứng thu giữ của Tòng Văn H gồm: 01 gói giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa các cục màu trắng nghi là H1; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000 đồng; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tòng Văn H, kết quả không thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì.

Kết quả cân tịnh vật chứng thu giữ của Tòng Văn H, xác định: Cục bột màu trắng trong gói giấy trắng có dòng kẻ có khối lượng cân tịnh là 0,08 gam, lấy hết 0,08 gam làm mẫu giám định ký hiệu H2

Tại kết luận giám định số 290 ngày 02/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy, loại Heroine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,08 gam; Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”*.

Tại bản Kết luận giám định số 343 ngày 16/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh S đã kết luận: Số tiền 100.000 đồng (thu giữ của Lò Văn H3) gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra Tòng Văn H khai nhận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/01/2023 khi Tòng Văn H đang ở nhà thì có Quàng Văn M1 (là em vợ của H) đến chơi (nhà M1 cạnh nhà H) M1 bảo H tí nữa sẽ có bạn của M1 đến chơi. Nghe Quàng Văn M1 nói vậy, do nghiện ma túy nên Tòng Văn H đã cầm số tiền 100.000 đồng rồi đi bộ đến khu vực bản P, xã P, huyện M để tìm mua ma túy. Trên đường đi H đã gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, tuổi, địa chỉ), H đã hỏi và mua được của người này 01 gói Heroine với số tiền 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine Tòng Văn H cất vào túi quần và đi bộ về nhà.

Khi H về đến nhà được một lúc thì thấy bạn của M1 là Cà Văn P2 và Cà Văn U đến nhà M1, H bảo M1 gọi bạn sang nhà H chơi, sau đó M1, P2, U cùng sang nhà H uống nước chè và uống rượu, lúc này H hỏi *“anh em làm tý nhĩ”* (cả bốn người đều hiểu là sử dụng Heroine), U nói không có tiền, sau đó U hỏi P2 *“có tiền không”* thì P2 nói có 100.000 đồng, khi thấy P2 nói vậy thì U bảo P2 đưa số tiền 100.000 đồng cho H để mua ma túy thì P2 đồng ý rồi đưa tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng cho H để mua ma túy, H cầm tiền xong lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra 01 gói Heroine vừa mua được rồi trích lấy một ít cho vào mảnh giấy bạc đưa cho P2, P2 nhận Heroine do H đưa rồi đặt lên bàn uống nước. Sau đó Cà Văn U lấy chiếc bật lửa ga trên bàn rồi đốt Heroine trên mảnh giấy bạc cho cả bốn người cùng sử dụng, mỗi người một lượt. Trong lúc sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an xã P đến kiểm tra, H đã ném gói Heroine đang để trên mặt bàn

xuống nền nhà, Tổ công tác yêu cầu H nhặt lên giao nộp, đồng thời H lấy ra tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (do bán ma túy cho Cà Văn P2 mà có) giao nộp cho Tổ công tác.

Quá trình điều tra xác định hành vi mua và sử dụng chất ma túy của Cà Văn U1, Cà Văn P2, Cà Văn M2 không có dấu hiệu của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, do đó Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (mỗi người bị xử phạt 1.500.000 đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2023/HS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã Quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn H 30 (ba mươi) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31/01/2023); Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Tòng Văn H không có kháng cáo.

Ngày 14/7/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 304/QĐ-VKS-P7, với nội dung kháng nghị toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2023/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường La tỉnh Sơn La, đề nghị cấp phúc thẩm hủy Bản án hình sự trên để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên nội dung kháng nghị.

* Bị cáo Tòng Văn H trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không có kháng cáo và đã nhận được kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm quy kết và nhất trí với tội danh, hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên, bị cáo trình bày: Vào thời gian chiều ngày 30/01/2023 khi nghe Cà Văn M2 nói sẽ có bạn của M2 đến chơi, do nghiện ma túy nên H nảy sinh ý định đi tìm mua ma túy để đem về sử dụng và nếu bạn của M2 mua thì sẽ bán, H đã tìm mua được một gói Heroine đem về nhà. Sau đó Cà Văn M2, Cà Văn P2, Cà Văn U1 đến nhà H chơi, khi mọi người đang ngồi uống nước chè, uống rượu tại bàn thì H hỏi “*anh em làm tý nhĩ*” thì U nói “*không có tiền*”, sau đó U1 lại hỏi P2 “*có tiền không*”, P2 bảo “*có 100.000 đồng*”, U1 bảo P2 đưa tờ tiền 100.000 đồng cho H, H nhận tiền rồi lấy gói Heroine mua được trước đó đưa cho P2, P2 để gói Heroine trên bàn uống nước, tiếp đó U1 cầm lấy gói Heroine trích một phần ra mảnh giấy bạc từ vỏ bao thuốc lá rồi lấy bật lửa ga đốt Heroine rồi cùng M2, P2, H mỗi người sử dụng một lượt; Do nghiện ma túy nên bị cáo mới bán ma túy cho P2, U1 để thu lại số tiền đã bỏ ra mua ma túy trước đó và cũng được sử dụng ma túy cùng người mua mà không phải bỏ tiền của mình ra mua; U1 là người bảo P2 đưa tiền cho H, còn U1 và P2 trao đổi thế nào thì H không biết; H khẳng định bán cả gói Heroine cho P2 chứ không phải trích ra một phần để bán cho P2 như đã khai tại Cơ quan điều tra.

* Người có liên quan đến kháng cáo:

- Cà Văn U trình bày: Không nhất trí với nội dung của bản án sơ thẩm bởi U1 không được trao đổi với P2 đưa tiền cho H để mua ma túy. Khi mọi người đang uống rượu tại bàn uống nước nhà H thì H nói “*anh em làm tý nhĩ*”, khi đó U1 tưởng H mời tiếp tục rót rượu uống nhưng liền sau đó thấy H lấy ma túy từ túi quần ra thì mới biết H mời sử dụng ma túy; bản thân Uân không nghiện ma túy nhưng do ngày T đã uống rượu say nên khi H mời sử dụng ma túy thì U1 đã cùng sử dụng; H là người cung cấp ma túy và trực tiếp đốt ma túy cho mọi người cùng sử dụng; Uân nhất trí với Biên bản kiểm tra ma túy đối với U1 kết quả dương tính với H1 vì trước đó đã sử dụng ma túy cùng H, P2, M2; U1 không thừa nhận nội dung đã khai trong quá trình điều tra.

- Cà Văn P2 trình bày: Khi mọi người đang uống nước, uống rượu tại nhà H thì H bảo “*làm tý nhĩ*”, nhưng không ai nói gì thì thấy H lấy ma túy từ túi quần ra thì mới biết H mời sử dụng ma túy, khi đó P2 có 100.000 đồng, vì là ngày Tết nên Phóng đưa tờ tiền ra với mục đích để mừng tuổi con của H, nhưng H đã giật lấy tờ tiền của P2. Do đã say rượu nên khi H lấy gói Heroine ra đốt và mời sử dụng thì P2 cũng được sử dụng Heroine cùng H, U1, M2; P2 không được trao đổi với U1, H để mua ma túy với H; P2 xác nhận không nghiện chất ma túy và nhất trí với kết quả Công an thử chất ma túy với P2 (dương tính với H1) vì trước đó đã được sử dụng ma túy cùng với H, U1, M2; P2 không thừa nhận nội dung đã khai trong quá trình điều tra.

- Cà Văn M2 trình bày: Khi mọi người đang uống nước, uống rượu tại bàn uống nước ở nhà Tòng Văn H thì H hỏi “*có dùng tý không*” thì M2 hiểu là H nghiện ma túy nên H mới hỏi như vậy, khi đó U1 nói “*không có tiền*”, sau đó U1 lại hỏi P2 là “*có tiền không*”, P2 trả lời “*có 100.000đ*”, P2 bảo U1 “*anh em mình mỗi người 50.000đ nhé*” thì U1 bảo “*được*”, sau đó P2 đưa tiền cho H, H nhận tiền cất vào túi quần bên phải rồi lấy gói ma túy từ túi quần ra lấy một ít cho vào mảnh giấy bạc rồi để trên bàn, sau đó U1 dùng bật lửa ga đốt Heroine trong mảnh giấy bạc rồi cùng mọi người sử dụng mỗi người sử dụng một lượt, khi đang sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu:

Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2023/HS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt Tòng Văn H 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là phù hợp, đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ, trong hồ sơ vụ án thì hành vi của Tòng Văn H và các đối tượng liên quan được thể hiện: Tòng Văn H có hành vi rủ rê, cung cấp ma túy, chuẩn bị giấy bạc, dùng địa điểm là nhà của mình để Cà Văn M2, Cà Văn P2, Cà Văn U1 sử dụng trái phép chất ma túy; Cà Văn U1, Cà Văn P2, sau khi tiếp nhận ý chí của Tòng Văn H, đã cùng thống nhất góp tiền, sau đó dùng số ma túy vừa mua được của H để cùng M2, H sử dụng; riêng U có hành vi dùng bật lửa đốt ma túy cho M2, P2, H sử dụng. Hành vi trên của Tòng Văn H, Cà Văn P2, Cà Văn U có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 304/QĐ-VKS-P7 ngày 14/7/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2023/HS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, để giải quyết lại theo thủ tục chung.

* Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn H trình bày: Bị cáo Tòng Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Mường La xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng tội danh, mức hình phạt trên là đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo; Người bào chữa không nhất trí với Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và ý kiến của Kiểm sát viên đã nhận định về hành vi của Tòng Văn H còn có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bởi lẽ, theo quy định tại điểm a tiết 6.2, mục 6 Phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP24-12-2007 của Bộ C, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999, thì Tòng Văn H không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, vì cả 04 người cùng sử dụng chất ma túy trong vụ án đều là người nghiện ma túy. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Ý kiến tranh luận đối đáp của đại diện Viện kiểm sát:

Đối với ý kiến của người bào chữa cho rằng Tòng Văn H cùng 03 người cùng sử dụng chất ma túy trong vụ án đều là người nghiện ma túy: Ngoài Tòng Văn H thừa nhận là người nghiện ma túy thì U1, P2, M2 đều khai không nghiện ma túy, nhưng do được H rủ rê trong lúc đã uống rượu nên mới sử dụng ma túy cùng H. Ngoài lời khai của H, U1, P2, M2, thì hồ sơ vụ án không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh những người nêu trên là người nghiện ma túy.

Đối với việc áp dụng Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP24-12-2007 về hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999: Hành vi mua bán, cùng nhau sử dụng chất ma túy của Tòng Văn H và những người liên quan trong vụ án được thực hiện sau khi Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2018) và đến nay chưa có văn bản pháp luật nào quy định đối với trường hợp “Người nghiện ma túy có chất ma túy cho người nghiện ma túy khác chất ma túy để cùng sử dụng trái phép thì không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Theo Công văn số 89/TANDTC-PC30-6-2020 của Tòa án nhân dân tối cao về giải đáp nghiệp vụ thì: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được hiểu là thực hiện một trong các hành vi bố trí, sắp xếp, điều hành con người, phương tiện; cung cấp ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ... để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy”*;

Theo Công văn số 02/TANDTC-PC28-02-2021 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải đáp một số vướng mắc trong xét xử, thì Tòa án nhân dân tối cao có ý kiến như sau:

... 6. *Đối với trường hợp người nghiện ma túy cho người nghiện ma túy khác thuê, mượn địa điểm hoặc có hành vi khác để chứa chấp người nghiện ma túy cùng sử dụng trái phép chất ma túy ...*: Theo hướng dẫn tại điểm b tiết 7.3 mục 7 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24-12-2007 của Bộ C, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì: *”b) Người nghiện ma túy cho người nghiện ma túy khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm thuộc quyền sở hữu, chiếm hữu hoặc quản lý của mình thì không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy; đối với người nào có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy, thì người đó phải chịu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 199 của Bộ luật Hình sự”*. Theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14-11-2015 của Bộ C, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24-12-2007 của Bộ C, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì: *“... Bãi bỏ các hướng dẫn tại điểm d tiết 3.7 mục 3 Phần II; điểm b tiết 7.3 mục 7 Phần II; mục 8 Phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT”*. Cho đến nay vẫn chưa có văn bản pháp luật nào hướng dẫn thay thế nội dung này của Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP Theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự thì: *“Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này...”*. Quy định này không loại trừ việc xử lý hình sự đối với người nghiện ma túy có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Cho nên, đối với trường hợp người nghiện ma túy cho người nghiện ma túy khác thuê, mượn địa điểm để cùng sử dụng ma túy nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì bị xử lý về tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256 của Bộ luật Hình sự, nếu có đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

7. ... *“Hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng là một trong các hành vi “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ...”*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tòng Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm cơ bản đồng nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của Cà Văn U, Cà Văn P2 và Cà Văn M2 trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu ghi nhận việc thu giữ vật chứng của vụ án; kết quả cân tịnh vật chứng là chất ma túy; biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ

đồ hiện trường; các Biên bản thử chất ma túy lập ngày 31/01/2023 đối với Tòng Văn H, Cà Văn P2, Cà Văn U1, Cà Văn M2 (đều dương tính với MOP); Kết luận giám định chất ma túy thu giữ trong vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Tòng Văn H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Tòng Văn H theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Đề nghị hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2023/HS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Xét thấy, lời khai của bị cáo Tòng Văn H và những người liên quan là Cà Văn P2, Cà Văn U1, Cà Văn M2 trong quá trình điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Tòng Văn H và Cà Văn M2 tại phiên tòa phúc thẩm về diễn biến sự việc mua bán ma túy, cùng nhau sử dụng chất ma túy tại nhà Tòng Văn H, thể hiện: Sau khi nghe Cà Văn M2 nói sẽ có bạn của M2 đến chơi thì Tòng Văn H nảy sinh ý định đi tìm mua ma túy với mục đích để sử dụng và nếu bạn của M2 hỏi mua thì sẽ bán. H đã tìm mua được một gói ma túy với giá 100.000 đồng với một người không quen biết rồi đem về nhà. Do nhà H và nhà M2 giáp nhau nên khi bạn của M2 là Cà Văn P2, Cà Văn U1 đến nhà M2 thì H bảo M2 gọi bạn sang nhà H chơi. Khi mọi người đang ngồi uống nước, uống rượu tại nhà H thì H đã chủ động hỏi: “*anh em làm tý nhĩ*”, lúc này M2, P2, U đều hiểu là sử dụng ma túy, khi nghe H hỏi vậy thì Cà Văn U nói: “*không có tiền*”, H bảo: “*Có thì chơi tý đi*” thì U1 quay sang hỏi P2: “*có tiền không*” thì P2 bảo: “*có 100.000 đồng*”, U1 bảo P2: “*đưa tiền cho H đi, sau có em trả cho anh*”, P2 nói: “*Hôm nào có thì đưa cho anh 50.000 đồng nhé*”. Phóng đưa tờ tiền 100.000 đồng cho H, H nhận tiền rồi lấy từ trong túi quần ra 01 gói Heroine được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong có chứa Heroine, H lấy một ít Heroine cho vào mảnh giấy bạc cho P2, P2 nhận Heroine để trên bàn uống nước, U1 liền dùng bật lửa ga đốt số Heroine rồi sử dụng bằng cách hít, tiếp đó cho M2, P2, H cùng sử dụng, khi đang sử dụng thì Công an đến bắt quả tang.

[3] Như vậy, ngoài hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Tòa cấp sơ thẩm đã quy kết xét xử với bị cáo Tòng Văn H như đã nêu trên, thì tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Tại nhà ở của Tòng Văn H, H đã khởi xướng, rủ rê và cung cấp chất ma túy, giấy bạc để Cà Văn U1, Văn P2, Cà Văn M2 sử dụng ma túy và H cũng được sử dụng cùng; ngoài ra, khi nghe H gợi ý cùng sử dụng ma túy thì Cà Văn U1, Cà Văn P2 đã trao đổi thống nhất góp tiền mua số ma túy của H cùng nhau sử dụng (Phóng bỏ số tiền 100.000 đồng đưa cho H trước, U1 sẽ trả lại cho P2 50.000 đồng sau); Cà Văn U1 là người dùng bật lửa đốt ma túy cho Cà Văn M2, Cà Văn P2, Tòng Văn H sử dụng hết số ma túy đã mua của Tòng Văn H. Hành vi nêu trên của Tòng Văn H, Cà Văn P2, Cà Văn U1 có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm: Tòng Văn H thay đổi một phần lời khai: Sau khi nhận tờ tiền 100.000 đồng của Cà Văn P2 đưa cho H để mua ma túy thì H đã lấy gói Heroine đã mua được trước đó đưa cho P2, mục đích của H là bán cả gói Heroine cho P2, sau khi nhận gói Heroine H đưa thì P2 để trên bàn uống nước, sau đó U1 là người trích H1 ra mảnh giấy bạc rồi đốt cho cả 4 người cùng sử

dụng; Cà Văn U1 và Cà Văn P2 cũng thay đổi lời khai: Uân và P2 không được bàn bạc trao đổi góp tiền mua ma túy của H4, mà do H4 mời mọi người sử dụng, H4 là người có ma túy và trực tiếp trích ra mảnh giấy bạc rồi đốt cho mọi người cùng sử dụng. Với tình tiết nêu trên thể hiện Tòng Văn H đã cho U1, P2, M2 cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của H, do đó cũng có dấu hiệu phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét ý kiến tranh luận và quan điểm về giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở, phù hợp với các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật hiện hành, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Do đó, có đủ cơ sở xác định những nội dung nêu trên chưa được cấp sơ thẩm điều tra, kết luận, để xử lý khách quan, toàn diện vụ án, tránh bỏ lọt tội phạm, người phạm tội.

[6] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, cũng như đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa phúc thẩm, cần hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2023/HS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường La tỉnh Sơn La để điều tra lại.

[7] Vụ án do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La kháng nghị (bị cáo không có kháng cáo), nên bị cáo Tòng Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2023/HS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La;

- Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường La để điều tra lại.

2. Về án phí: Bị cáo Tòng Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/8/2023).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Mường La;
- VKSND huyện Mường La;
- Công an huyện Mường La;
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng liên quan đến kháng nghị;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Huy Hiệp

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Tuấn Minh

Đỗ Tuấn Long

Đinh Huy Hiệp